

Bản án số: 428/2019/DS-ST
Ngày: 26/7/2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Trọng Đan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng
2. Bà Phan Thị Mai Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bá Thu Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 493/2018/TLST-DS ngày 06/12/2018 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 242/2019/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 161/2019/QĐST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V.

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà R, số 9 đường Đ, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lương Thị Thanh T, sinh năm: 1990 (văn bản ủy quyền số 859/UQTA-VH11 ngày 16/11/2018 – có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Bà Thạch Bích H, sinh năm 1988

Địa chỉ: 28/2 đường X, khu phố Y, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Lương Thị Thanh T tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng của người đại diện nguyên đơn xác định: Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V và bà Thạch Bích H (gọi tắt là bà H) có quan hệ giao dịch vay tiền theo Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160422-700067-1689 ngày 22/4/2016. Theo nội dung hợp đồng, bà H vay số tiền 11.931.059 đồng, thời hạn vay 30 tháng với lãi suất 4,58% /tháng (trả dần liên tiếp trong vòng 30 tháng, 29 tháng đầu mỗi tháng trả 740.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi, tháng cuối cùng trả 1.121.000

đồng); mục đích vay tiêu dùng. Thực hiện hợp đồng, bị đơn đã được giải ngân đủ số tiền vay vào ngày 22/4/2016 và đã thanh toán được tổng số tiền là 740.000 đồng, và ngưng không thanh toán từ ngày 16/6/2016 đến nay. Vì vậy, Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V yêu cầu bà H thanh toán toàn bộ khoản nợ còn thiếu là 21.841.000 đồng, trong đó nợ gốc là 11.847.268 đồng và tiền lãi là 9.993.732 đồng, phía Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V không yêu cầu khoản tiền lãi phát sinh tính cho đến ngày xét xử.

Bị đơn bà H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác nhưng vẫn cố tình vắng mặt không đến tòa để làm việc, không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên vẫn còn vi phạm Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự về thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Tranh chấp giữa Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V với bà Thạch Bích H phát sinh từ quan hệ hợp đồng dân sự về vay tài sản thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn bà H cư trú trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn bà Thạch Bích H vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử áp dụng điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai của nguyên đơn và các tài liệu do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định vào ngày 22/4/2016, Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V và bà Thạch Bích H có thỏa thuận với nhau tại Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160422-700067-1689. Theo đó bà H vay số tiền 11.931.059 đồng, thời hạn vay 30 tháng với lãi suất 4,58% /tháng. Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V đã giải ngân đủ số tiền cho bà H; trong quá trình thực hiện hợp đồng bà H đã thanh toán được số tiền là 740.000 đồng, và ngưng không thanh toán tiền vốn và gốc từ ngày 16/6/2016 đến nay. Như vậy bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận dân sự giữa hai bên, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V. Lãi suất hai bên thỏa thuận là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, việc

nguyên đơn khởi kiện, yêu cầu bị đơn là bà H phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn thiếu là 21.841.001 đồng, trong đó nợ gốc là 11.847.268 đồng và tiền lãi là 9.993.732 đồng cho nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức là phù hợp pháp luật. Ghi nhận việc nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi phát sinh tính cho đến ngày xét xử.

Vì bà H không đến Tòa án tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không gửi văn bản hay giao nộp tài liệu chứng cứ liên quan đến giao dịch vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ và lời khai và tài liệu chứng cứ của nguyên đơn để xác định bị đơn có vay tiền của nguyên đơn và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 17/6/2017, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 471; Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 474 của Bộ luật dân sự 2005, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2011;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp và quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V: Buộc bà Thạch Bích H phải trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V số tiền nợ gốc là 11.847.268 đồng (mười một triệu tám trăm bốn mươi bảy ngàn hai trăm sáu mươi tám đồng) và tiền lãi là 9.993.732 đồng (chín triệu chín trăm chín mươi ba ngàn bảy trăm ba mươi hai đồng), tổng cộng là 21.841.000 đồng (hai mươi một triệu tám trăm bốn mươi một ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm 1.092.050 đồng (một triệu không trăm chín mươi hai ngàn không trăm năm mươi đồng) bà Thạch Bích H phải chịu. Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V không phải chịu án phí, trả lại cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí 546.025 đồng (năm trăm bốn mươi sáu ngàn không trăm hai mươi lăm đồng), theo biên lai số: 0022943 ngày 04/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Chi cục THADS quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Vũ Trọng Đan